

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP

Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, Hội đồng quản trị và Ban tổng Giám đốc kính báo cáo Quý cổ đông Kết quả kinh doanh năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP gồm 05 thành viên:

- Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Đinh Xuân Hân, thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc;
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh, thành viên Hội đồng quản trị - Phó tổng Giám đốc;
- Bà Nguyễn Hồng Nhung, thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Trần Anh Vương, thành viên Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019 các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV và các đơn vị thành viên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả tương đối cao.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, ban hành 77 Nghị quyết và 05 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, cụ thể gồm các nhóm vấn đề sau:

1. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty.

2. Nghị quyết về việc tiến độ thanh toán nợ tiền hợp tác kinh doanh, tiền lãi trả chậm tiền hàng của Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2.

3. Nghị quyết về thành lập phòng khám của Tổng công ty; chấm dứt địa điểm kinh doanh Quỳ thuốc 543 Trung tâm thuốc Hapulico tại Trung tâm Dược mỹ phẩm và giải thể Chi nhánh Thăng Long của Công ty CP Dược Trung ương 3.

4. Nghị quyết về phương án mua cổ phần Công ty CP Hóa Dược phẩm Mekophar và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

5. Nghị quyết về phương án kinh doanh diện tích sàn thương mại văn phòng tại dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng.

6. Nghị quyết về quy mô, sơ bộ tổng mức đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam tại khu đất 178 Đền Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

7. Nghị quyết về dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện kế hoạch truyền thông cho sản phẩm Olimpiq SXC 250%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty chấp hành đúng, đầy đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị góp phần ổn định cơ cấu tổ chức, nhân sự và các hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn sau cổ phần hóa, thành lập công ty cổ phần.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP ngày 26/4/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

1. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1.1. Môi trường kinh tế

GDP và tăng trưởng kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2019 đạt 7,02%. Trong sự tăng trưởng chung của nền kinh tế, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; ngành công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Về cơ cấu kinh tế năm 2019, ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,96% GDP; ngành công nghiệp xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%.

Sản phẩm công nghiệp: Giá trị gia tăng của toàn ngành năm 2019 ước tính tăng 8,86% so với năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến và sản xuất tiếp tục là một điểm nhấn với mức tăng 11,29%, đóng góp 2,33 điểm phần trăm vào mức tăng chung; sản xuất và phân phối điện tăng 9,14%, đóng góp 0,44 điểm phần trăm; cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 7,72%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành khai thác tăng 1,29% sau 3 năm liên tục sụt giảm, đóng góp 0,09 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Đăng ký doanh nghiệp: Năm 2019, có 138,1 nghìn doanh nghiệp mới đăng ký với tổng số vốn đăng ký là 1.730,2 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.254,4 nghìn nhân viên, tăng 5,2% về số lượng doanh nghiệp, 17,1% vốn đăng ký và 13,3% về số lượng nhân viên so với năm trước. Vốn đăng ký trung bình của một doanh nghiệp mới thành lập năm 2019 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước. Ngoài ra, đã có 39,4 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 15,9% so với năm 2018, nâng tổng số doanh nghiệp và doanh nghiệp mới thành lập trở lại hoạt động năm 2019 lên 177,5 nghìn doanh nghiệp.

Đầu tư: Tổng vốn đầu tư xã hội thực hiện theo giá hiện tại năm 2019 ước tính đạt 2.046,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước và bằng 33,9% GDP, trong đó vốn nhà nước đạt 634,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 31% tổng vốn thực hiện và tăng 2,6% so với năm trước; vốn ngoài quốc doanh đạt 942,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 46% và tăng 17,3%; Vốn FDI đạt 469,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 23% và tăng 7,9%.

Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 ước đạt 516,96 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm trước. Năm 2019 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng 17,7%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng của khu vực đầu tư nước ngoài (4,2%). Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 có thặng dư thương mại 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp thặng dư thương mại.

Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với doanh thu 60,7 tỷ USD, tăng 27,8% so với năm trước; tiếp theo là thị trường EU với 41,7 tỷ USD, giảm 0,7%. Xuất khẩu Việt Nam sang Trung Quốc đạt 41,5 tỷ USD, tăng 0,2% trong khi đó sang thị trường ASEAN đạt 25,3 tỷ USD, tăng 1,9%; Nhật Bản đạt 20,3 tỷ USD, tăng 7,7% và Hàn Quốc đạt 19,8 tỷ USD, tăng 8,3%.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với doanh thu 75,3 tỷ USD, tăng 14,9% so với năm trước; tiếp theo là thị trường Hàn Quốc với 47,3 tỷ USD, giảm 0,6%; Thị trường ASEAN với 32,1 tỷ USD, tăng 0,8%; Nhật Bản với 19,6 tỷ USD, tăng 3%; Thị trường EU với 14,8 tỷ USD, tăng 6,4%; Hoa Kỳ với 14,3 tỷ USD, tăng 12,3%.

CPI và Lạm phát: CPI trung bình năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mức mục tiêu mà Quốc hội đề ra, đây cũng là mức tăng hàng năm thấp nhất trong 3 năm qua. CPI tháng 12 tăng 5,23% so với tháng 12 năm 2018. Lạm phát cơ bản (loại trừ một số mặt hàng dễ thay đổi giá như lương thực và năng lượng) trung bình năm 2019 tăng 2,01% so với mức trung bình năm 2018.

1.2. Thị trường dược phẩm

Đối với thị trường dược phẩm: Ước tính doanh số bán dược phẩm trong nước năm 2019 đạt 6,6 tỷ USD. Cùng với sự già đi của dân số (Theo dự báo của BMI, tỷ lệ dân số trẻ của Việt Nam năm 1990 khoảng 37,38% và đã giảm đáng kể xuống 23,09% vào năm 2015. Dự kiến đến năm 2025 con số này tiếp tục giảm xuống còn 22,17%), sự gia tăng của gánh nặng bệnh hiểm nghèo và chi phí khám chữa bệnh tại Việt Nam vẫn còn đang rất thấp, sự tăng trưởng của nền kinh tế dẫn đến việc chi tiêu cho các vấn đề về sức khỏe của người dân

ngày càng gia tăng. Do vậy nhiều tổ chức uy tín vẫn dự báo tốc độ tăng trưởng ngành dược trong vòng 10 năm tới ở mức 2 con số.

Bộ Y tế tiếp tục thực hiện đề án “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt”, chương trình “Con đường thuốc Việt” và giải thưởng “Ngôi sao thuốc Việt lần 2” đã tạo nhiều động lực cho các doanh nghiệp Dược trong nước phát triển.

Năm 2019 ngành Dược cũng đánh dấu sự hoàn thiện thêm các quy định và hướng dẫn quản lý ngành, trong đó có việc sửa đổi 02 thông tư trong lĩnh vực đấu thầu thuốc. Thông tư 15/2019/TT-BYT của Bộ Y tế thay thế Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập sau một thời gian dài sửa đổi. Tại Thông tư, Bộ Y tế quy định công tác lựa chọn nhà thầu tại các cơ sở y tế, các đơn vị mua sắm thuốc tập trung công khai, minh bạch hơn; cũng như quy định việc phân cấp phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu - điều sẽ giúp các cơ sở y tế chủ động mua thuốc cấp cứu, chống độc, thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần tiền chất, thuốc cần mua gấp, thuốc mua với giá trị nhỏ... để kịp thời phục vụ người bệnh. Các Doanh nghiệp có nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP hay PIC/S được thẩm định bởi các nước thuộc khối ICH được ưu tiên trong đấu thầu thuốc Generic ở phân khúc nhóm 1 và nhóm 2. Thông tư 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung ứng (Bổ sung thêm 483 thuốc sản xuất trong nước). Các thông tư này đã góp phần thúc đẩy và hiện thực hóa chính sách “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt”.

Chất lượng thuốc sản xuất trong nước cũng dần được cải thiện khi các doanh nghiệp Dược đang có xu thế đầu tư mở rộng các nhà máy từ tiêu chuẩn WHO – GMP lên tiêu chuẩn EU-GMP để cạnh tranh hơn vào kênh ETC (chiếm 70% thị trường thuốc). Cùng với đó là sự tham gia đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài như: Taisho Pharmaceutical (Nhật Bản) đầu tư vào Dược Hậu Giang, Abbott Laboratories (Chile) Holdco SpA - Công ty con của Tập đoàn Abbott Mỹ đầu tư vào Domesco, Stada Service Holding B.V (Hà Lan) – một công ty con của hãng dược phẩm Stada (Đức) đầu tư vào Pymepharco,... các doanh nghiệp nước ngoài hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong việc quản lý, nâng cao chất lượng sản xuất thuốc.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có ảnh hưởng và làm thay đổi xu hướng tiêu dùng, phương pháp điều trị bệnh và do đó sẽ ảnh hưởng làm thay đổi cơ cấu sản phẩm, công nghệ sản xuất dược phẩm trong tương lai.

Bên cạnh đó, ngành dược Việt Nam gặp khó khăn khi hơn một nửa thị trường nguyên liệu và thuốc thành phẩm phụ thuộc vào nhập khẩu, trong đó có đến 78% là nhập từ Trung Quốc và Ấn Độ. Khó khăn gia tăng khi nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc bị tăng giá đáng kể từ 15% đến 80% do Chính phủ nước này đóng cửa hàng loạt các nhà máy sản xuất nguyên liệu gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng của dịch bệnh COVID -19.

2. TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM

Ước tính doanh số bán dược phẩm tại Việt Nam đạt 6,6 tỷ USD vào năm 2019. Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) của thị trường dược Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 10,2% ($\pm 2,5\%$) trong giai đoạn 2018 - 2023, đạt mốc 169,589 tỷ VND vào năm 2023.

Dự báo thị trường dược phẩm Việt Nam 2019 - 2023

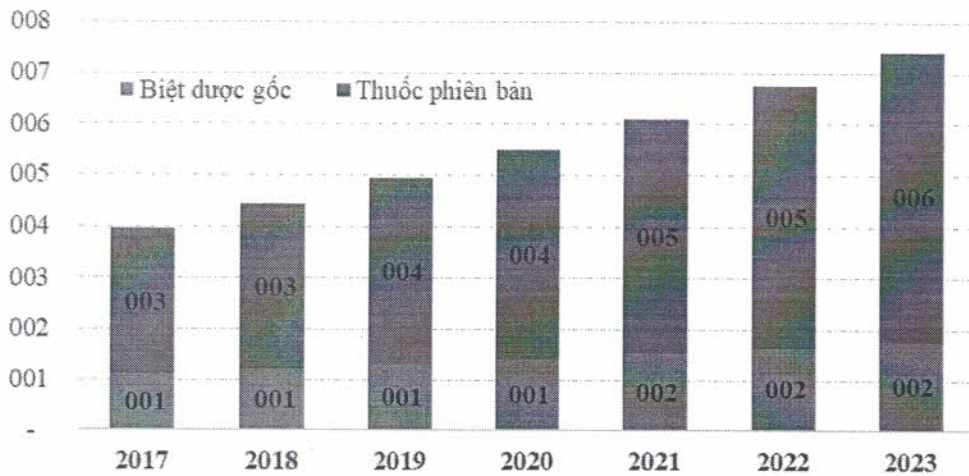


2.1. Kênh ETC: Doanh số thuốc ETC tại Việt Nam ước tính lên khoảng 4,4 tỷ USD trong năm 2018 và sẽ tăng lên 4,93 tỷ USD vào năm 2019. Tốc độ tăng trưởng dự báo khoảng 11,1% theo đồng Việt Nam và 10% theo đồng USD trong khoảng 10 năm tới. Đến năm 2028, doanh số ETC dự kiến đạt 11,4 tỷ USD.

Cùng với sự gia tăng về giá trị, tỷ trọng doanh số kênh ETC cũng được kỳ vọng tăng dần từ 75% tổng doanh số bán thuốc năm 2018 lên 77,3% vào năm 2028, khi môi trường tiếp cận và điều tiết được cải thiện. Dự báo sẽ có sự gia tăng nhu cầu về thuốc trong kênh ETC đến từ việc triển khai mở rộng bảo hiểm y tế quốc gia và cải thiện cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe của người dân. Trong khi đó, nhu cầu về các loại thuốc tiên tiến hơn sẽ tăng lên khi việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiếp tục tăng trong dài hạn.

2.2. Kênh OTC: Tăng trưởng thuốc OTC tại Việt Nam sẽ bị cản trở bởi nhu cầu tăng nhanh về thuốc kê toa trong dân chúng do sự mở rộng bảo hiểm y tế. Tốc độ tăng trưởng doanh số dược phẩm trong kênh OTC được dự báo khoảng 9,5%/năm theo VND và 8,4%/năm theo USD trong 10 năm tới đây. Tuy nhiên, với sự hiện đại hóa không ngừng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam, cùng với chính sách tập trung tiết giảm chi phí liên quan đến dịch vụ bảo hiểm y tế (tập trung vào thuốc giá rẻ, đấu thầu cạnh tranh về giá) thì cơ hội phát triển cho kênh OTC vẫn còn dù không quá lớn.

Cơ cấu doanh số dược phẩm kênh ETC (tỷ USD)



2.3. Doanh số thuốc biệt dược tại Việt Nam ước tính khoảng 1,2 tỷ USD trong năm 2018 và được dự báo sẽ tăng lên 1,3 tỷ USD vào năm 2019. Dự kiến mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 7,9%/năm theo VND và 6,8%/năm theo đồng USD.

Xét trong cơ cấu doanh số, tỷ trọng biệt dược gốc được dự báo sẽ giảm từ 20,3% năm 2018 xuống còn 15,7% vào năm 2028. Nguyên nhân chính được cho là đến từ việc tăng trưởng nhanh của phân khúc thuốc generic cũng như việc thực thi luật sở hữu trí tuệ tại Việt Nam còn thiếu hiệu quả. Ngoài ra, việc tăng cường sản xuất thuốc generic là phù hợp với chính sách mục tiêu tiết giảm chi phí liên quan đến đầu thầu y tế, hạ giá thành dược phẩm của Việt Nam hiện nay.

2.4. Thị trường thuốc generic của Việt Nam

Trái ngược với thuốc biệt dược gốc, thuốc generic được dự báo tăng trưởng trong 10 năm tới với tốc độ bình quân 12,1% theo đồng VND và 10,1%/năm theo đồng USD. Doanh số thuốc generic năm 2019 ước đạt khoảng 3,6 tỷ USD trong năm 2019 tại Việt Nam và dự kiến sẽ tăng lên 9,11 tỷ USD trong năm 2028.

Theo kết quả kiểm toán của IQVIA năm 2018, các sản phẩm thuốc generic đang thống lĩnh thị trường, chiếm 70% thị phần về mặt giá trị và 94% mặt số lượng. Hầu hết thuốc generic tại Việt Nam, bao gồm cả các sản phẩm sản xuất trong nước, đều được tiếp thị bằng nhãn hiệu.

Các sản phẩm thuốc generic tiếp tục có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tới, điều này là do Chính phủ có những chính sách khuyến khích đối với ngành công nghiệp sản xuất dược phẩm trong nước, tập trung vào sản xuất thuốc generic khi đang còn thiếu trình độ chuyên môn để phát triển biệt dược gốc. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu nâng tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước lên 80% thị trường nội địa vào năm 2020 từ mức 50% hiện nay, tập trung vào sản xuất thuốc generic. Bên cạnh đó, sự phát triển của các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam kết hợp với khả năng chi trả cho thuốc biệt dược gốc vẫn còn chưa thực sự lớn, nâng cao nhận thức trong người tiêu dùng về lợi ích của thuốc generic đã tạo ra khoảng trống để phát triển khá lớn cho loại thuốc này trong hiện tại và tương lai.

4. KỊCH BẢN KINH TẾ 2020 & NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19

4.1. Kinh tế Việt Nam quý I năm 2020 và kịch bản cho cả năm

Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế và mục tiêu phát triển của Việt Nam năm 2020, thể hiện qua những số liệu quý I như sau:

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong quý đầu tiên của năm 2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm ngoái, đây là mức tăng trưởng GDP quý đầu tiên thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Tổng vốn đầu tư trong quý 1 năm 2020 tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2019, đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đối với tất cả các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước trong quý 1 năm 2020 đạt 13,2% so với kế hoạch hàng năm. Tính đến ngày 20 tháng 3 năm 2020, tổng vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bao gồm vốn đăng ký mới, vốn điều chỉnh và góp vốn và mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 8,6 tỷ USD, giảm 20,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Tác động tiêu cực của dịch Covid-19 khiến người tiêu dùng đi mua sắm ở những nơi công cộng, đi du lịch và ăn uống bên ngoài gia đình ít hơn, do đó, tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 3 chỉ là 390 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong quý đầu năm 2020, tổng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 1.246,1 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái, nếu không tính yếu tố giá, mức tăng sẽ là 1,6% (tương tự như vậy giai đoạn năm 2019 tăng 9,3%). Đáng chú ý, do việc đình chỉ nhiều điểm du lịch và một số khách du lịch trong nước và quốc tế đã hủy tour do Covid-19, doanh thu du lịch trong quý đầu tiên ước tính chỉ đạt 7,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng số và giảm 27,8 % so với cùng kỳ năm 2019.

Cũng do sự lây lan mạnh của Covid-19 tới các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ, kim ngạch xuất nhập khẩu của nhiều mặt hàng trong quý I năm 2020 đã bị ảnh hưởng khá lớn. Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2020 ước tính đạt 20 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng trước. Hầu hết các sản phẩm xuất khẩu đều có sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu so với tháng trước: xuất khẩu dầu thô giảm 20,8%; sắt thép giảm 20,3%; dệt may giảm 19,4%; giày dép giảm 19,1%. So với cùng kỳ năm 2019. Tính chung cả quý I năm 2020, Tổng kim ngạch xuất khẩu ước tính là 59,08 tỷ USD, chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019; kim ngạch nhập khẩu ước tính đạt 56,26 tỷ USD, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Những dự báo về kinh tế Việt Nam trong năm 2020: Dự báo được Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), trường đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đưa ra như sau:

Trong thời kỳ hậu Covid-19 ở Việt Nam, sự phục hồi hoàn toàn của nhiều ngành như hàng không, du lịch hay thời trang xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn và kéo dài cho tới khi thế giới hoàn toàn kiểm soát được dịch bệnh.

Trong ngắn hạn, chi tiêu của khu vực công có thể bù đắp được những khó khăn đã nêu trên nhưng trong dài hạn là không thể. Do đó, triển vọng kinh tế Việt Nam những năm tiếp theo phụ thuộc nhiều vào việc phát triển thành công vắc xin hoặc thuốc đặc trị Covid-19 trên toàn thế giới.

Tăng trưởng GDP không phản ánh được hết những khó khăn thực sự của nền kinh tế do không phản ánh đầy đủ khu vực phi chính thức vốn bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với những đợt suy thoái trước đây.

Dự kiến thu ngân sách năm 2020 giảm khoảng 140 – 150 nghìn tỷ đồng. Thâm hụt ngân sách của Việt Nam dự kiến tăng 1,5 – 1,6 điểm phần trăm lên 5% - 5,1% GDP. Thu

ngân sách không đạt kế hoạch do (1) Kết quả kinh doanh sụt giảm của doanh nghiệp; (2) Sụt giảm thu nhập người lao động và (3) Sự thắt chặt đầu tư và tiêu dùng. Trong khi đó, tổng chi ngân sách có thể tăng vượt dự toán để giảm thiểu tác động của bệnh dịch.

Tỷ giá VND/USD có xu hướng tăng do chịu sức ép tác động dịch bệnh đến kinh tế thế giới, sụt giảm doanh thu từ ngành du lịch và các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam bị gián đoạn. Trong khi đó, với bối cảnh suy thoái và thiếu an toàn, giá vàng trong nước và thế giới vẫn sẽ duy trì ở mức cao.

Trên thị trường vốn và tiền tệ, lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi, cho vay có khả năng tiếp tục hạ. 2 triệu tỷ đồng có nguy cơ rơi vào nợ xấu, kéo lùi sức khỏe hệ thống ngân hàng và mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% - 14% năm 2020 trở nên rất khó khăn.

Về tăng trưởng kinh tế, tùy thuộc vào thời điểm bệnh dịch trong nước được khống chế, VEPR đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng GDP bao gồm:

i. Nếu dịch bệnh trong nước được khống chế hoàn toàn vào cuối tháng 5, Tăng trưởng GDP cả năm sẽ ở mức khoảng 4,2%. Trong đó quý II âm 3,3%.

ii. Tình hình dịch bệnh được khống chế vào cuối quý 3 năm 2020, tăng trưởng GDP cả năm 2020 tụt xuống còn 1,5%.

iii. Tình huống xấu nhất: Dịch bệnh chỉ được khống chế vào cuối quý 4 năm 2020, tăng trưởng GDP quý 2 và 3 âm lớn kéo theo cả năm âm 1%.

Trong cả 3 kịch bản này, khai khoáng, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là các lĩnh vực duy trì tăng trưởng âm. Ảnh hưởng nặng nhất gồm các lĩnh vực vận tải kho bãi, dịch vụ lưu trú, ăn uống, nghệ thuật và giải trí. Y tế, truyền thông, tài chính-bảo hiểm-ngân hàng vẫn là những ngành đạt tăng trưởng khá do liên quan đến hoạt động phòng chống dịch bệnh.

4.2. Tác động của Covid-19 đến ngành dược Việt Nam

Nhìn chung năm 2020 dưới sự ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ là một năm khó khăn về môi trường kinh tế cho các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam.

Covid-19 gây ra đứt gãy nguồn cung nguyên liệu ngắn hạn: Nguồn nguyên liệu dược phẩm của Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ (chiếm hơn 80% tổng giá trị nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu) bị thiếu hụt trong ngắn hạn do (i) dịch bệnh diễn ra mạnh ở một số tỉnh tập trung các cơ sở sản xuất nguyên liệu dược phẩm ở Trung Quốc như Hồ Bắc, Giang Tô và Sơn Đông, khiến nhiều doanh nghiệp tạm đóng cửa; và (ii) Ấn Độ hạn chế xuất khẩu khẩn cấp 13 loại hoạt chất thuộc nhóm giảm đau – hạ sốt và nhóm vitamin do không nhập được nguyên liệu ban đầu từ Trung Quốc trong Q1 2020.

Tiến độ hợp tác giữa các doanh nghiệp dược phẩm Việt Nam và các đối tác nước ngoài bị trì hoãn, nguyên nhân do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác giữa các quốc gia bị hạn chế bởi dịch bệnh COVID-19, cản trở tiến độ của các hoạt động hợp tác như thẩm định tiêu chuẩn sản xuất tốt (GMP) và xét duyệt quá trình chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm từ các đối tác ở Châu Âu, Hàn Quốc,...

Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng không đáng kể tới đầu ra các doanh nghiệp dược phẩm nội địa. Doanh thu kênh OTC tăng trưởng mạnh do tâm lý tích trữ và nhu cầu bảo vệ sức khỏe. Doanh thu kênh nhà thuốc và quầy thuốc tăng khoảng 164-168% trong tháng 02/2020 so với cùng kỳ 2019 (theo Kantar Vietnam Worldpanel), nguyên nhân do:

- Nhu cầu cho các sản phẩm phòng bệnh như khẩu trang và nước rửa tay tăng. Tuy nhiên, ảnh hưởng tới các doanh nghiệp dược chưa tích cực do (i) khẩu trang hay nước rửa tay đều không phải mặt hàng kinh doanh chính của các doanh nghiệp dược phẩm và (ii) thị phần phân mảnh với sự cạnh tranh của hơn 100 doanh nghiệp sản xuất vật tư y tế, sản phẩm vệ sinh cá nhân hoặc/và mỹ phẩm.

- Nhu cầu tăng cho các sản phẩm vitamin và tăng cường miễn dịch, tuy nhiên thị phần thuộc về các sản phẩm nước ngoài. Sức cạnh tranh của các sản phẩm bảo vệ sức khỏe/thực phẩm chức năng nội địa thấp bởi số lượng doanh nghiệp Việt Nam có khả năng sản xuất giảm từ 4.190 doanh nghiệp xuống 300 doanh nghiệp sau khi Nghị định 15/2018/NĐ-CP siết chặt tiêu chuẩn sản xuất HS-GMP cho sản phẩm bảo vệ sức khỏe/thực phẩm chức năng từ tháng 07/2019.

Dịch bệnh cũng chưa có nhiều tác động mạnh tới kênh ETC ở Việt Nam: Nhu cầu cho các sản phẩm đầu thầu chưa tăng do chưa hoạt chất nào được cấp phép và khuyến cáo sử dụng trên bệnh nhân nhiễm COVID-19 (trừ các loại hoạt chất được sử dụng trong phạm vi thử nghiệm lâm sàng) bởi chưa có đủ chứng minh về hiệu quả và an toàn của bất kỳ loại thuốc/vắc-xin nào cho vi-rút SARS-CoV-2. Theo Viện Nghiên cứu Dị ứng và Bệnh Truyền nhiễm Quốc gia Hoa Kỳ, quá trình hoàn thiện nghiên cứu và cấp phép vắc-xin cho COVID-19 cần ít nhất 12-18 tháng. Phác đồ điều trị hiện tại được công bố bởi Bộ Y tế tập trung vào việc điều trị suy hô hấp theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về các phương pháp cung cấp oxy cho nhu cầu chuyển hóa của tế bào (như liệu pháp oxy, đặt ống nội khí quản và thở máy xâm nhập) (theo VITIC – Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương).

Vì vậy, triển vọng kênh ETC tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi Thông tư 15/2019/TT-BYT quy định về đầu thầu thuốc trong các cơ sở công lập với lợi thế thuộc về các doanh nghiệp nội địa đầu tư cho tiêu chuẩn sản xuất cao cấp (như EU-GMP) nhằm hưởng lợi từ các ưu tiên trong chính sách đầu thầu cho sản phẩm nội địa có chất lượng tương đương và giá thấp hơn so với sản phẩm nước ngoài.

Cơ cấu tài chính an toàn với tỷ lệ vay nợ thấp là lợi thế của đa số các doanh nghiệp dược Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp ở mức <0,8 lần, trong đó nợ vay trên vốn chủ sở hữu ở mức <0,3 lần. Việc này giúp các doanh nghiệp dược tránh được áp lực trả nợ gốc và nợ vay trong thời điểm nền kinh tế trì trệ do tác động của dịch bệnh COVID-19.

5. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

5.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	187.387	271.546	263.395	140,6%	97,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	138.326	135.854	215.210	155,6%	158,4%

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	117.433	118.420	186.381	158,7%	157,4%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	48.962	135.692	48.033	98,1%	35,4%
1.3	Thu nhập khác	100	0	152	152,0%	-
2	Lợi nhuận trước thuế	90.589	93.038	173.046	191,0%	186,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	90.589	92.038	172.841	190,8%	187,8%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2019 đạt 263,4 tỷ đồng, bằng 140,6% so với năm trước và bằng 97,0% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2019 đạt 173 tỷ đồng, bằng 191% so với năm trước và bằng 186% kế hoạch năm 2019.

- **Lợi nhuận sau thuế:** Lợi nhuận sau thuế tổng hợp năm 2019 đạt 172,8 tỷ đồng, bằng 190,8% so với năm trước và bằng 187,8% kế hoạch năm 2019.

Năm 2019 mặc dù các doanh nghiệp trong ngành cũng như các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, kết quả doanh thu bán hàng của nhiều doanh nghiệp không đạt kế hoạch, do tình hình biến động về cung ứng nguyên liệu dược từ Trung Quốc năm 2019 gặp nhiều khó khăn do một số nhà máy sản xuất nguyên liệu dược phải đóng cửa vì không đảm bảo môi trường hoặc không mua được nguyên liệu đầu vào để sản xuất dẫn đến giá nguyên liệu tăng cao.

Lợi nhuận tổng hợp của Tổng công ty đạt cao so với năm trước (gấp gần 2 lần) và kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua là do:

+ Cùng với kết quả kinh doanh năm 2018, 2019 đạt tốt, trong năm 2019 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

5.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	6.097.612	6.329.019	5.796.960	95,1%	91,6%

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	93.445	52.977	100.038	107,1%	188,8%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	6.000.682	6.274.842	5.692.986	94,9%	90,7%
1.3	Thu nhập khác	3.485	1.200	3.936	112,9%	328,0%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	150.134	146.031	148.115	98,7%	101,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	217.752	217.800	241.486	110,9%	110,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	206.318	200.400	228.681	110,8%	114,1%

Năm 2019, chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt thấp hơn thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019; chỉ tiêu phần lãi trong công ty liên kết đạt thấp hơn thực hiện năm 2018 nhưng cao hơn kế hoạch năm 2019, do các nguyên nhân chính là:

- Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược gặp nhiều khó khăn, thách thức, vừa phải cạnh tranh nội bộ ngành, vừa phải cạnh tranh với các thuốc nhập khẩu từ nhiều quốc gia trên thế giới. Năm 2019, nhiều công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty không đạt kế hoạch doanh thu.

- Một số Công ty gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận trong năm 2019 bao gồm: Công ty Dược phẩm Trung ương 25 và Công ty CP Dược phẩm Yên Bái, Công ty CP Dược Danapha-Nanosome.

- Nguyên vật liệu ngành dược phụ thuộc lớn vào thị trường nước ngoài, năm 2019 nguồn hàng khó khăn và giá tăng cao trong khi giá bán sản phẩm không tăng làm cho hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

- Chính sách đấu thầu thuốc hiện nay vẫn còn một số điểm bất cập. Các công ty con của Tổng công ty có tỷ trọng hàng generic nhập khẩu lớn khó khăn hơn khi thực hiện đấu thầu vào bệnh viện.

Mặc dù chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất không đạt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp đều tăng 10,9% so với năm trước và so với kế hoạch đã được ĐHCĐ giao, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Năm 2019 nhiều công ty không đạt kế hoạch doanh thu nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vẫn đạt và vượt kế hoạch do đã thực hiện các biện pháp giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Năm 2019, Báo cáo hợp nhất Tổng công ty có 6 công ty thành viên có lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tốt so với thực hiện năm 2018 (tăng trưởng lợi nhuận trên 10%).

Trong đó đáng chú ý nhất là sự gia tăng lợi nhuận của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm với mức tăng 46 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 26,6% so với thực hiện năm 2018.

- Các công ty có cổ phần, vốn góp lớn của Tổng công ty quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

VI. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TRONG NĂM 2019

1. Đầu tư tài chính và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

Việc quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, các quy định của Tổng công ty, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông. Hoạt động tài chính tiếp tục là hoạt động được Tổng công ty chú trọng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được Bộ Y tế giao và hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. Hệ số bảo toàn vốn năm 2019 đạt 1,06 lần. Các hoạt động đầu tư tài chính thời gian qua đều có tiềm năng phát triển tốt và có hiệu quả. Cụ thể:

- Các nhà máy sản xuất dược phẩm của Công ty CP Sanofi Việt Nam (SVN) mới được đưa vào vận hành nhưng năm 2019 Công ty đã đạt được những kết quả khả quan, kết quả kinh doanh có lãi.

- Trong năm 2019, doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính của Tổng công ty đạt 215,2 tỷ đồng, tăng 55,6 % so với năm trước và tăng 58,4% so với kế hoạch năm 2019. Một số đơn vị trả cổ tức cao đột biến so với dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm TW3; Một số đơn vị thực hiện ứng cổ tức năm 2019 như: Codupha, Danapha, OPC,...

2. Xây dựng Hệ thống phân phối

- Tổng công ty tiếp tục cùng các công ty con tập trung đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng mới và nâng cấp hệ thống kho đạt chuẩn GSP, đầu tư phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị phục vụ bảo quản, phân phối của mình.

- Tổng công ty đã chỉ đạo và đôn đốc các công ty con thực hiện các khuyến nghị của Công ty Alfresa – Nhật Bản về việc cải tiến, hoàn thiện và khai thác, vận hành hệ thống phân phối hiệu quả.

- Tổng công ty đã làm việc với các đối tác tại các nước: Nhật Bản, Trung Quốc, Nga để xây dựng mô hình phân phối ở Việt Nam.

- Tổng công ty đã làm việc với Công ty CP Sanofi Việt Nam về hợp tác toàn diện trong đó có vấn đề xây dựng hệ thống phân phối và hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam.

- Các công ty thực hiện việc cải tiến các cơ cấu vận hành hiện tại. Hoàn thiện quy trình quản lý. Đầu tư trang thiết bị và áp dụng khoa học công nghệ trong vận hành hệ thống phân phối.

- Phát triển nguồn nhân lực, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

3. Đầu tư nâng công suất Trung tâm Nghiên cứu và PT KHCN Dược

- Thực hiện lựa chọn các nhà thầu tư vấn, giám sát thực hiện dự án.

- Thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2020

Kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty Dược Việt Nam như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	190.147	5.853.569	72,2%	101,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	150.288	80.629	69,8%	80,6%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	39.859	5.770.957	83,0%	101,4%
1.3	Doanh thu khác	0	1.983	-	50,4%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	128.330	-	86,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	121.798	216.170	70,4%	89,5%

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã khiến nền kinh tế thế giới và trong nước chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Nhiều nền kinh tế lớn đã đi vào suy thoái và có thể dẫn tới khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Dịch bệnh cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế của Việt Nam.

Các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (lên đến 80%). Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên cũng bị ảnh hưởng rất nặng nề, đặc biệt là nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho sản xuất dược phẩm từ Trung Quốc và Ấn Độ gặp nhiều khó khăn, giá tăng và không ổn định, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp có thể đình trệ do thiếu nguyên liệu.

Thị trường kinh doanh dược phẩm trong nước hiện nay cạnh tranh rất gay gắt, trong đó đặc biệt cạnh tranh về giá sẽ dẫn tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

Vì vậy các Công ty thành viên của Tổng công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 tương đối thận trọng, trên cơ sở đó Tổng công ty xây dựng kế hoạch phù hợp.

Một số giả định quan trọng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh năm 2020:

-Dự kiến năm 2020 các công ty như: Codupha, OPC, Danapha, Phytopharma thực hiện ứng cổ tức với tỷ lệ tương đương năm 2019 do các đơn vị này trong 3 năm liền kê đều thực hiện ứng cổ tức. Cổ tức của Công ty CP Sanofi-Synthelabo năm 2020 dự kiến nhận tương đương với Kế hoạch năm 2019.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

Hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên là lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tổng công ty. Do đó, Tổng công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

2. Công tác thoái vốn nhà nước

Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ – TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định điều chỉnh kế hoạch thoái vốn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Y tế đang thực hiện các bước trong lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay Bộ Y tế đã thực hiện xong việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá khởi điểm và đang thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng phương án thoái vốn.

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đang phối hợp với các đơn vị tư vấn và cung cấp thông tin để các đơn vị tư vấn xây dựng phương án thoái vốn báo cáo Bộ Y tế xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh COVID – 19

Ngày 26/3/2020 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 1372/QĐ – BYT giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 cho Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, theo đó Tổng công ty có nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, vận chuyển (trong trường hợp cần thiết) các hàng hóa, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất sinh phẩm do Bộ Y tế mua để phòng, chống dịch Covid-19 trên toàn quốc. Tổng công ty đã chỉ đạo ba công ty con và các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, kho hàng để tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị vật tư y tế phòng chống Covid-19 theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và Bộ Y tế. Đến thời điểm ngày 13/5/2020 đã có các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ như: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, Công ty cổ phần XNK Y tế Việt Nam, Sanofi, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2. Các doanh nghiệp khác của Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ này trong thời gian tới.

Với tinh thần chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Trong vai trò là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược, để góp phần giảm tải các thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị y tế và thuốc phòng chống dịch, Tổng công ty Dược Việt

Nam – CTCP đã đề xuất và được Bộ Y tế chấp thuận việc Tổng công ty tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19. Ngoài ra Tổng công ty cũng phối hợp với các công ty thành viên, bằng các hoạt động thiết thực đóng góp và tài trợ các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống Covid-19 tại các địa phương và đơn vị. Hi vọng rằng, những đóng góp Tổng công ty Dược Việt Nam cùng với các doanh nghiệp và tổ chức khác trong xã hội sẽ tạo thành sức mạnh cộng hưởng, chung sức đồng lòng cùng Chính phủ và nhân dân cả nước vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên, với nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm cao nhất, thực hiện nghiêm túc các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID – 19, Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch bệnh COVID – 19 theo chủ trương "chống dịch như chống giặc", đặc biệt là tham gia, chỉ đạo, đôn đốc các công ty thành viên trong việc: Dự trữ quốc gia về thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang,...; Tăng cường sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước rửa tay đáp ứng theo đơn đặt hàng của các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu của nhân dân.

4. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đang tiến hành xây dựng dự án trên cơ sở thực trạng của hệ thống phân phối cũng như ý kiến góp ý của các đối tác để có thể xây dựng hệ thống phân phối của Tổng công ty tiên tiến, hiện đại, phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

5. Mở rộng hoạt động nghiên cứu BABE

Tiếp tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng nghiên cứu trong lĩnh vực BABE.

6. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Thực hiện hợp tác toàn diện Vinapharm – Sanofi đặc biệt về vấn đề chuyên giao biệt dược gốc tại Công ty CP Sanofi Việt Nam và cho các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, hợp tác xây dựng hệ thống phân phối và hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam.

7. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

III. GIẢI PHÁP

1. Về tổ chức, quản lý

-Đổi mới phương thức quản trị điều hành, phương thức quản lý kinh doanh, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ.

-Chú trọng công tác quản trị nhân sự, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ, xây dựng chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Tổng Công ty.

-Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

2.1. Về xây dựng Hệ thống phân phối

- Tăng cường xây dựng mối quan hệ hợp tác kinh doanh với các cơ sở sản xuất nước ngoài, tích cực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước trên cơ sở dịch vụ tốt nhất, với chi

phí hợp lý nhất để có nguồn hàng tốt cho Hệ thống phân phối, góp phần xây dựng, nâng cao thương hiệu, hình ảnh Vinapharm.

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện với Sanofi, đề xuất Sanofi tư vấn và giúp đỡ trong việc xây dựng và phát triển hệ thống phân phối ngay từ ban đầu để hệ thống phân phối của Vinapharm có thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, tiêu chuẩn của Sanofi và sẽ là điều kiện để Sanofi phân phối các sản phẩm của mình qua hệ thống phân phối của Vinapharm. Trước mắt sẽ đầu tư xây dựng Trung tâm phân phối tập trung tại khu vực phía Bắc.

- Phát triển mối quan hệ hợp tác với Tập đoàn Alfresa – Nhật Bản và thực hiện đầy đủ, kịp thời các ý kiến tư vấn, kiến nghị của Alfresa để hoàn thiện Hệ thống phân phối của Vinapharm và cải tiến hệ thống phân phối hiện có của CPC1 và Codupha.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm, thị trường và kênh phân phối của Tổng công ty.

2.2. Về Khoa học công nghệ

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới để tăng năng suất lao động, giảm thời gian hoàn thành các nghiên cứu tương đương sinh học.

- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu trong các dự án của ngành.

- Đẩy mạnh công tác quảng cáo thông qua các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học và hợp tác đầu tư sản xuất sản phẩm, quảng cáo trên các phương tiện đại chúng.

- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các quy trình ISO phiên bản 9001:2015.

2.3. Về Đầu tư

- Tổng công ty thường xuyên phân tích, đánh giá các doanh nghiệp trong Tổng công ty và trong ngành để có phương án mua, bán cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu phù hợp với quy mô, khả năng tài chính, khả năng quản trị của Tổng công ty cũng như khả năng sinh lời của các công ty thành viên.

- Dự kiến trong năm 2020 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sẽ thực hiện việc mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.

- Tăng cường quản lý, giám sát vốn đầu tư tại các công ty thành viên với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước cũng như vốn của các cổ đông khác tại Tổng công ty.

2.4. Khai thác các khu đất hiện có của Tổng công ty

- Tập trung thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Đầu tư khai thác các khu đất của Tổng công ty có hiệu quả.

- Thực tế trong quá trình thực hiện Tổng công ty gặp nhiều khó khăn: khó khăn về thị trường bất động sản, khó khăn từ phía cơ quan quản lý nhà nước trong việc cấp phép,... Tổng công ty vẫn đang nỗ lực khắc phục những khó khăn này để khai thác các khu đất hiện có của Tổng công ty đạt hiệu quả.

3. Về công tác tài chính kế toán và công bố thông tin

- Cập nhật và áp dụng các văn bản mới để thực hiện tốt công tác kế toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý tài chính, kế toán.

- Đảm bảo các hoạt động kinh doanh cũng như việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời để các cổ đông tin tưởng vào cổ phiếu DVN.

Kính thưa Quý cổ đông !

Năm 2019 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận Công ty mẹ và hợp nhất đạt cao. Năm 2020 Tổng công ty tiếp tục tập trung các nguồn lực, tăng cường hoạt động đầu tư nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sơn

